



GT.0000027498

TYỄN VIẾT CHỮ (Chủ biên)
ĐỖ THỊ KIM THOA

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ TIẾP NHẬN
VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI
TRONG NHÀ TRƯỜNG**

NGUYỄN
ĐC LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

Đôi lời cùng bạn đọc 5

Chương 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI	13
1. Cơ sở lý luận	13
2. Cơ sở thực tiễn	17
II. ẤN TƯỢNG VỀ CÁC NỀN VĂN HỌC TIÊU BIỂU: TRUNG QUỐC, ẤN ĐỘ, NGA, PHÁP	21
1. Văn học Trung Quốc	22
2. Văn học Ấn Độ	23
3. Văn học Nga	24
4. Văn học Pháp	26

Chương 2:

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA VIỆC CHỌN LỰA, NGHIÊN CỨU VÀ DẠY HỌC VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Ý NGHĨA VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA TƯ TƯỞNG TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG, KHẢ NĂNG CỦA NÓ TRONG VIỆC ĐỌC HIỆN ĐẠI	30
II. HỆ THỐNG VẤN ĐỀ NỘI DUNG CỦA TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG VÀ SỰ CẤP THIẾT CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC GIÁO DỤC VÀ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG DÂN MỚI CỦA NƯỚC NHÀ	33
III. ĐẶT TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG TRONG MỐI TƯƠNG QUAN VĂN HOÁ CỦA HAI DÂN TỘC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC LIÊN TƯỞNG, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH	38
IV. PHẢI ĐẶT TÁC PHẨM TRONG TRÀO LƯU VĂN HOÁ THẾ GIỚI ĐỂ TOẠ ĐỘ HOÁ ĐƯỢC NHỮNG DẤU HIỆU THI PHÁP THỜI ĐẠI ĐÃ CHI PHỐI NỘI DUNG TƯ TƯỞNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA NHÀ VĂN	45
V. TÁC PHẨM ĐƯỢC CHỌN DẠY HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG PHẢI TIÊU BIỂU CHO THI PHÁP TÁC GIẢ	49

VI. SỰ CÓ MẶT CỦA NHỮNG BẢN DỊCH THÍCH HỢP LÀ MỘT YÊU CẦU CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC	52
---	----

Chương 3:

**BƯỚC ĐẦU VẬN DỤNG NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀO VIỆC CHỌN LỰA,
NGHIÊN CỨU DẠY HỌC VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI TRONG NHÀ TRƯỜNG**

I. VỀ CÔNG VIỆC CHỌN LỰA	56
II. VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU GIẢNG DẠY VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI TRONG NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY	72
1. Văn chương nước ngoài trong chương trình Trung học cơ sở	72
2. Văn chương nước ngoài trong chương trình Trung học phổ thông	73
3. Các tác phẩm của từng nước trong nhà trường – điều cần chú ý khi dạy học	76

Chương 4:

DẠY HỌC VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. DỰ KIẾN THIẾT KẾ CHUNG ĐỐI VỚI MỘT GIỜ DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI	77
1. Khâu chuẩn bị	77
2. Biện pháp giới thiệu tạo tâm thế với từng tác gia tác phẩm văn chương nước ngoài như một yêu cầu đặc biệt quan trọng	78
3. Xây dựng đề cương chi tiết của giáo án	79
II. GỢI Ý PHÂN TÍCH MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI TRONG NHÀ TRƯỜNG	80
1. Văn học Trung Quốc	80
2. Văn học Nga	110
3. Văn học Pháp	152
4. Văn học Anh	193
5. Văn học Mĩ	204
6. Văn học Tây Ban Nha	220
7. Văn học Ấn Độ	228
8. Văn học Nhật Bản	240

<i>Đôi lời cuối sách</i>	248
--------------------------------	-----

TÀI LIỆU THAM KHẢO	250
--------------------------	-----

Đôi lời cùng bạn đọc

Thời kì hội nhập khu vực và quốc tế đang mở ra những triển vọng vô cùng to lớn cho nghệ thuật. Thế kỉ XX được gọi là thế kỉ mà tất cả những ước mơ của Leona đơ Vanhxi đã được thực hiện, con người đã dám sống như câu nói nổi tiếng: *"Ai đã nhìn thấy những vì sao thì đừng quay lại trái đất"* (thực chất là con người dám sống cho ước mơ của mình).

Thế kỉ nào của những khát vọng *"Hôm nay tôi nằm dưới đất, nhưng trí tuệ tôi đo cả những thiên hà"* (J. Kêple), thế kỉ nào đi qua *"Tội ác và trừng phạt"* để đến cõi trường sinh, *"Hôm nay tôi nằm dưới đất, nếu trên mồ tôi vẫn mọc lên những hoa có đại có nghĩa rằng tôi đang sống"* (trích Kinh thánh khắc trên bia mộ Đôtxtôiépki); và từ Nghĩa trang Lovôp, quán cà phê Êcút gắn liền với vẻ đẹp văn hoá Ba Lan đến Nghĩa trang Nghệ thuật ở Xanh Pêtecbuga – nơi yên nghỉ của nhiều danh nhân văn hoá,... Từ bảo tàng Luvrơ, tháp Epphen,... của thủ đô nước Pháp, đến bảo tàng Êrmitar ở Xanh Pêtecbuga cố đô của Cộng hoà Liên bang Nga, từ cầu treo Glin, cầu treo Cổng Vàng ở Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đến kim tự tháp gạch nung 365 phòng của Mêhicô..., từ Kim tự tháp Khêôp cách ngày nay hơn 4550 năm với chiều cao 146,6m và diện tích đáy 52900m² đến Vạn lí Trường thành – biểu tượng ý chí của ngàn năm văn hiến Trung Hoa, đến Ăngcovát, Ăngcothom – biểu tượng thế giới tâm linh thánh thần của Campuchia văn vật,... đó là những điểm văn hoá, những công trình mà thời gian như bất lực, những vẻ đẹp kì vĩ, mỹ lệ, hoành tráng như trường tồn với hành tinh – mái nhà chung của sáu, bảy tỉ con người.

Trở về với vườn tượng xứ Huế mộng mơ bên bờ Hương Giang, mỗi công trình nhỏ nhai vẫn mang hơi thở của mỗi dân tộc ở nơi đất Việt. Nghệ thuật không có biên giới, nghệ thuật là một thế giới linh diệu với bao dự báo tài tình vừa tinh tế vừa kì lạ.

Mảnh vườn văn chương như hội tụ ánh sáng “*mướt quá xanh như ngọc*” mái trường tuổi thơ như nơi hợp lưu tinh hoa nghệ thuật loài người. Những tia nắng ban mai thanh lọc nhẹ nhàng trên mái tóc, ánh mắt, nụ cười trẻ thơ, khi ta bước lên bục giảng với bao khát khao thanh cao, tao nhã,... Trở về với trang văn chương nước ngoài bằng khuông với bao ấn tượng:

Văn học Trung Hoa bề thế cao ngất trên một lịch sử văn hiến, văn hoá kì diệu lâu đời, đầy bản lĩnh, bền vững và bảo thủ với một sức tiềm ẩn ghê gớm được bùng phát sau những cách mạng về kinh tế và chính trị.

Hầu như không có một trào lưu, một xu hướng triết học, nghệ thuật nào của nhân loại mà không khởi sự hoặc đi qua mảnh đất Pari nước Pháp: Phục hưng, Cổ điển, Tự nhiên, Hiện thực, Lãng mạn, Siêu thực, Tượng trưng, Hiện sinh, Đa đa,...

Văn học Nga hồn hậu đậm đà, phong phú, chất phác, tràn ngập tinh thần quá cảm dân chủ như một lực sĩ trầm tĩnh trên vũ đài văn hoá.

Văn học Ấn Độ như một thế giới tâm linh xa vời mà nhân bản gần gũi đến huyền diệu, ẩn tàng bao trí tuệ với một vẻ đẹp vừa lộng lẫy vừa sâu thẳm kiêu sa.

Văn học Mĩ như thách thức với không gian, thời gian một cách chắc khoẻ, vạm vỡ đầy ấn tượng.

Văn học Đức trầm triết, sâu lắng với một kiểu tư duy tư biện vừa độc đáo, đặc sắc, cổ kính như âm thanh từ những gác chuông nhà thờ rải rác khắp hành tinh, nghe thấy mà vẫn không hết huyền bí,...

Văn học Italia thì dường như cái gì cũng được đẩy lên đến tận cùng của một vẻ đẹp vừa đôn hậu, vừa xa vời như thiên thần ảo ảnh mà ở ngay giữa đời thường.

Văn học Tây Ban Nha như chàng hiệp sĩ vừa đơn thương độc mã mà vạch “*những đường gươm*”, “*những vết chân ngựa, chân lừa*” trên đường đi tới, vừa dự báo cái gì đó tươi sáng cho tương lai nhân loại.

Văn học Nhật Bản hiện đại tân kì mà chất chứa bao chiều sâu vừa cổ điển, nguyên thủy, vừa thực dụng với trí tuệ của con người đích thực.

Mỗi nền văn học với một đặc điểm riêng đã tạo ra những ấn tượng độc đáo trong người đọc. “*Không có văn hoá cổ Hi – La thì không có châu Âu hiện đại*” (F. Ăngghen). Văn học Nam Mĩ, Trung Mĩ mang theo những nét hồn nhiên xa lạ. Văn học của vùng Bắc Âu – mấy nước trên bán đảo Xcăngđinavi – lại cuốn hút với vẻ êm đềm sâu lắng, thoáng mát như vườn anh đào của nhân loại.

Tất cả vẫn chỉ là ấn tượng qua một vài bản dịch, thước phim, còn những nghiên cứu sâu xa thì đang được thực hiện dần dần qua nhiều thế hệ. Nơi nào mà địa linh nhân kiệt, nơi nào mà mảnh đất, con người và thiên nhiên chỉ tìm thấy một sự thích ứng. Văn hoá Nhật, văn học Nhật, trí tuệ Nhật, kĩ thuật Nhật, khoa học Nhật,... đã thể hiện một cách thích ứng tuyệt vời trên một vùng quần đảo mà động đất, núi lửa, gió bão quanh năm.

Tìm đến một cách dạy học văn chương nước ngoài có hiệu quả thì không thể nào tùy tiện dựa trên một vài văn bản dịch mà rất cần sự nghiên cứu công phu của nhiều chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực. Ở đây chúng tôi tạm gọi là công việc “*cưỡi ngựa xem hoa*” có định hướng, nhưng không thể không làm.

Vấn đề dạy học tác phẩm văn chương nước ngoài trong nhà trường rất cần được tiến hành từ khâu chọn lựa dựa trên những nguyên tắc khoa học và nghệ thuật sư phạm đến giảng dạy từng trào lưu, tác gia, tác phẩm.

Ở bất kì một quốc gia nào, việc dạy học văn trên một giảng đường khác tiếng là một vấn đề nan giải. Người học hằng ngày nói thứ tiếng của dân tộc mình, tác phẩm văn chương dạy học trên lớp lại được sáng tạo từ một thứ tiếng của dân tộc khác. Việc dạy học tác phẩm văn chương trên giảng đường khác tiếng không phải chỉ đơn thuần dựa trên một bản dịch nghệ thuật hay dịch nghĩa.

Văn học nước ngoài trong nhà trường Việt Nam có điểm gần với văn học chữ Hán cổ trung đại Việt Nam, và gần với văn học tiếng phổ thông trong nhà trường các dân tộc thiểu số. Văn chương các dân tộc thiểu số trong nhà trường phổ thông đều là các tác phẩm trên giảng đường

khác tiếng. Việc nghiên cứu giảng dạy các tác phẩm đó cần tuân thủ những nguyên tắc nào để có hiệu quả nhất? Những rào cản của ngôn từ, cách cảm, cách nghĩ cùng những nét khác biệt về văn hoá là gì? Làm thế nào để không còn tạo ra những mất mát đáng kể, phát triển theo chiều hướng tích cực, hạn chế được những tiêu cực? Nếu không vượt qua được những nguyên tắc đó thì không nên đưa vào nhà trường.

Hiện nay, tình trạng chọn tác phẩm văn chương đưa vào sách giáo khoa phổ thông chưa có đầy đủ những tiêu chí khoa học cần thiết, cụ thể, kể cả văn học nước nhà. Chính vì vậy không tránh khỏi tình trạng những tác phẩm đó còn hạn chế cả về nội dung và hình thức nghệ thuật. Đến với mỗi nền văn học cần có những ấn tượng trân trọng, yêu quý và chọn lựa khi đưa vào nhà trường Việt Nam, vào hành trang để các em mang tới một thời đại mới.

Các dân tộc ngày nay còn để lại tên họ trên bản đồ đều là những dân tộc vĩ đại. Đọc lịch sử của các dân tộc trên hành tinh này ta đều nhận ra lòng yêu mến, tự hào xả thân cho đất nước thân yêu của mình. Lòng yêu nước như lẽ sống còn của mỗi dân tộc. Ở một tầm văn minh, văn hoá nào đó, 28 nước châu Âu đã hội nhập vào một mái nhà chung, lòng yêu nước lại được nâng lên hiện đại trong một tầm cao, tầm rộng lớn khác của người “*công dân toàn cầu*”, “*công dân hoàn cầu*”, “*công dân quốc tế*” mà mỗi dân tộc vẫn đóng góp được cái bản sắc riêng của mình và “*Ở đâu có cơm ăn, áo mặc và tự do – đấy là Tổ quốc*” (tục ngữ Ixraen).

San dor Pêtôphi (Hunggari) đã viết:

Sống vì tình yêu và rượu ngon

Chết hi sinh cho Tổ quốc

Đời ai được thế này

Đấy là người hạnh phúc.

Hoặc Lục Du (Trung Quốc):

Chết rồi muôn sự là không

Chỉ hiềm một nỗi non sông chưa liền

*Bao giờ lấy được Trưng Nguyên
Con ơi nhớ khẩn gia tiên biết cùng.*

Rồi thơ chiến đấu (Tây Ban Nha):

*Đặt bàn tay lên Florenxia tôi thề
Không nói đến tên Florenxia làm gì!
Vô ích
Nếu phản bội Nhân dân, Tổ quốc
Thì bàn tay này anh hãy:
Chặt đi.*

Mỗi dân tộc đều thể hiện tình yêu quê hương đất nước theo cách riêng của mình. Nhưng có lẽ chưa ở đâu chủ nghĩa yêu nước thể hiện đẹp đẽ, kì diệu như ở văn học Việt Nam. Chúng ta có thể kể hàng trăm hàng nghìn câu thơ, câu văn kì diệu suốt hàng nghìn năm đánh giặc. “*Nếu mình hoạ lịch sử, không trang nào, dòng nào không tô đậm màu máu và thanh gươm tự vệ. Máu thấm đượm rãnh cây ta gieo hạt giống, máu thấm đượm mảnh sân, em ta nô đùa ngày bé. Máu thấm đượm bờ ao, em ta ngồi giặt áo trên chiếc cầu nhỏ gập ghềnh*”... “*Ôi dân tộc ta từ trong máu lúa mà sinh ra*” (Nguyễn Trung Thành).

Từ “*Sông núi nước Nam vua Nam ở*” (Lý Thường Kiệt) đến “*Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt nước mắt đầm đìa, chí tiết rằng chưa xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù*” (Trần Hưng Đạo);

Từ:

*Những người bất nghĩa tiêu vong,
Nghìn thu chỉ có anh hùng lưu danh*
(Trương Hán Siêu)

đến:

*Đồng trụ chí kim đài di lục
Dằng giang tự cổ huyết do hồng.*
(Giang Văn Minh)

và đến:

Những ngày nổi giận.

khi mà:

*Ở đâu, ở đâu? Ở đất anh hùng
Người ngã xuống tựa máu mình mà đứng dậy
Người sống khiêng người chết để xung phong
Người chết cũng thành vũ khí tiến công.*

*Ở đâu, ở đâu? Ở đất anh hùng
Ta xé vải chôn ta để may cờ chiến thắng.*

(Chế Lan Viên)

Người dân ở mảnh đất này nhu thắm thía:

*Lịch sử nước nhà do tay giặc viết
Trống đồng ơi! Người có ích chi?
Thừa bốn ngàn năm, mà lại thiếu một ngày độc lập
Thì trống đồng đào được lại chôn đi.*

(Chế Lan Viên)

Bên cạnh ý thức:

*Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước
Mà lòng phơi phới dậy tương lai.*

chấp nhận:

*Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa
Vui gì hơn làm người lính đi đầu
Trong đêm tối tìm ta làm ngọn lửa,*

và hiểu được:

*Ta vì ta ba chục triệu người
Cũng vì ba ngàn triệu trên đời.*

(Tố Hữu)

Từ đỉnh cao chủ nghĩa yêu nước của một dân tộc có non sông gấm vóc đẹp đẽ, sau nhiều năm chiến tranh, chúng ta đang hiện đại hoá nhà trường. Việc đầu tiên là từng bước thực hiện chiến lược hiện đại hoá người công dân. Trong việc hiện đại hoá người công dân, đầu tiên là cần hiện đại hoá tư tưởng, tầm nhìn chiến lược của người công dân với lòng yêu đời, yêu cuộc sống, khao khát vươn tới đỉnh cao của năng lực và trí tuệ. Sau đó là hiện đại hoá phương tiện của tư duy là ngôn ngữ dân tộc và ngôn ngữ mang tính quốc tế, như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Hoa.

Việc nghiên cứu, giảng dạy văn học nước ngoài trong nhà trường phải làm thế nào để kích thích các em say sưa học thêm ngoại ngữ, tin học để giao lưu với thế giới, góp phần nâng tầm tư tưởng lên đỉnh cao của khoa học, của văn hoá vừa hiện đại vừa truyền thống để những người công dân không tụt hậu trước khu vực và quốc tế, từng bước hội nhập mà vẫn giữ được bản sắc riêng của dân tộc mình.

Cần chú ý đến vấn đề điểm nhìn của văn học nước nhà, vấn đề con người sau chiến tranh, những sự ngang trái chưa được giải quyết,... con người vẫn tin yêu cuộc sống và vươn tới sự thánh thiện. "*Hãy nhấn nhủ những buổi sớm mai, những buổi trưa, những buổi chiều, và hoàng hôn và đêm tối: Hãy cất cao tiếng hát cho thời đại của chúng ta! Không phải là oán thù mà là ca hát cho tình yêu!*" (Abraham).

Việc tìm đến chọn lựa, nghiên cứu, giảng dạy những đỉnh cao văn chương nước ngoài trong nhà trường Việt Nam là một việc làm rất cần sự thận trọng, khoa học và hiệu quả. Chúng tôi đã tham nghiên vấn đề này từ những năm 70 của thế kỉ XX và bước đầu công bố trong cuốn *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể* do Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Sư phạm xuất bản; trong cuốn *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường* do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản và đưa ra trong nhiều Hội nghị khoa học.

Đây cũng là một *chuyên đề về phương pháp dạy học văn* mà nhiều năm nay chúng tôi đã dạy cho lớp cao học ngành *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt*, cùng các học viên vận dụng vào